

Số: 02/BCB-TTYT

Cư Jút, ngày 05 tháng 9 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

Tên cơ sở công bố: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ JÚT

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 00116 /ĐNO-GPHĐ do
Sở Y tế tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12 tháng 12 năm 2018.

Địa chỉ: 31-Lê Hồng Phong, thị trấn EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk
Nông.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI – Nguyễn Văn Vinh.

Điện thoại liên hệ: 0935592020 Email: bsvinhquyencjdn@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của
Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức
khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với
các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Điều dưỡng, Hộ sinh,
Dược, Y sĩ.
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh tại mỗi
khoa/phòng. (Phụ lục 1)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành. (Phụ
lục 3)

Trung tâm Y tế huyện Cư Jút cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật
về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố bao gồm:

1. Phụ lục 1: Thông tin chung về đào tạo thực hành của cơ sở khám chữa bệnh.
2. Phụ lục 2: Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu.
3. Phụ lục 3: Danh sách trang thiết bị và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành.
4. Quyết định ban hành quy định sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút.
5. Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế.
6. Quyết định việc phân công đơn vị, các nhân theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút.
7. Giấy phép hoạt động KCB./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa phòng liên quan;
- Lưu VT, KHN.V.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Minh Nghĩa

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ Y TẾ

Số:.....**00.011.6**/ĐNO - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ, Sở Y tế.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế huyện Cư Jút**
Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bác sĩ Nguyễn Văn Vinh**
Số chứng chỉ hành nghề: **0001453/ĐNO-CCHN**, ngày cấp: **20/4/2016**,
nơi cấp: **Sở Y tế tỉnh Đắk Nông**.
Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa công lập**.
Địa điểm hành nghề: **Số 31 Lê Hồng Phong, thị trấn Ea T' Ling, huyện Cư Jút,**
tỉnh Đắk Nông.
Phạm vi hoạt động chuyên môn: **Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc**
Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động.
Thời gian làm việc hàng ngày: **24/24 giờ.**

Đắk Nông, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Y TẾ GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



HÀ VĂN HÙNG



PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CỦA CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH
(Bản bản công bố số 02/BCB-TTYT, ngày 05/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Cư Jút)

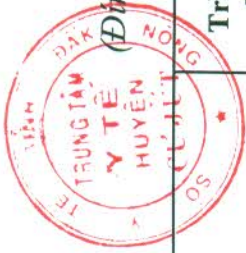
St t	Trình độ DT	Ngành/ chuyên ngành DT	Tên môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng giảng viên lâm sàng	SL học viên TH tối đa theo SLGV	Số GB tại khoa đạt yêu cầu TH	SL học viên TH tối đa theo GB	Số lượng đang học	SL người TH tối đa có thể nhận
1	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	Thực hành lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế	Thực hành lâm sàng tại các khoa Ngoại – CSSKSS; Khoa Nội – Nhi – Nhiễm; Khoa YHCT & PHCN; Khoa Xét nghiệm – CDHA; Khoa Dược và đi công đồng tại các Trạm Y tế xã/ thị trấn	1. Hồi sức tích cực chống độc	2: 1 BS, 1 CNDD	10	12	10	0	10
2	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Hộ sinh	Thực hành lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế	Nhi – Nhiễm; Khoa YHCT & PHCN; Khoa Xét nghiệm – CDHA; Khoa Dược và đi công đồng tại các Trạm Y tế xã/ thị trấn	2. Nội	2: 1 BS, 1 CNDD	15	25	15	0	15
3	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	Thực hành lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế	Nhi – Nhiễm; Khoa YHCT & PHCN; Khoa Xét nghiệm – CDHA; Khoa Dược và đi công đồng tại các Trạm Y tế xã/ thị trấn	3. Nhi	2: 1 BS, 1 CNDD	15	25	15	0	15
4	Đại học, cao đẳng, trung cấp	Kỹ thuật XN y học	Thực hành lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế	Nhi – Nhiễm; Khoa YHCT & PHCN; Khoa Xét nghiệm – CDHA; Khoa Dược và đi công đồng tại các Trạm Y tế xã/ thị trấn	4. Nhiễm	2: 1 BS, 1 CNDD	15	26	15	0	15

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Đính kèm bản công bố số 02/BCB-TTYYT, ngày 05/09/2023 của Trung tâm Y tế huyện Cư Jút)

Stt	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số năm kinh nghiệm	Ngạch hiện giữ	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Nội dung giảng dạy	Chứng chỉ/chứng nhận			Ghi chú
								TOT	NV sự phạm	Giảng viên LS	
1	Bùi Thị Minh Nghĩa	BCKI	30	V.08.01.02	000359/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị BN sản khoa và đa khoa	Quản lý công tác đào tạo thực hành	x	x		Đủ điều kiện
2	Dương Đào	BCKI	26	V.08.01.03	000333/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh nội và đa khoa	KCB Nội khoa, Quy chế, nội quy Trung tâm Y tế				Bổ sung khi có CC
3	Nguyễn Văn Vĩnh	BCKI	27	V.08.01.03	0001453/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, thực hiện các chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	KCB ngoại khoa, KCB đứ đực nghề nghiệp	x	x		Đủ điều kiện
4	Nguyễn Anh Tâm	BCKI	16	V.08.01.03	0000624/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh nội khoa, HSCC và đa khoa	KCB nội khoa - HSCC	x	x		Đủ điều kiện
5	Lê Thị Thơm	CN ĐD	25	V.08.05.12	0000630/ĐNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	ATNB - Kiểm soát nhiễm khuẩn	x	x	x	Đủ điều kiện
6	Phạm Bá Toàn	Thạc sĩ	18	V.08.05.12	0000626/ĐNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	Kỹ năng giao tiếp, Quy tắc ứng xử	x	x		Đủ điều kiện
7	Ngô Thị Tường Vy	CN ĐD	23	V.08.05.12	0000961/ĐNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng cơ bản-ATNB		x		Đủ điều kiện
8	Đoàn Anh Huyền	Thạc sĩ	30	V.08.02.06	0001374/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa, YHGĐ	KCB truyền nhiễm-YHGĐ	x	x		Đủ điều kiện
9	Hồ Hồng Lam	Bác sĩ ĐK	21	V.08.02.06	002857/ĐNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa	KCB nội khoa				Bổ sung khi có CC
10	Mai Văn Trường	BCKI	20	V.08.10.28	0001377/ĐNO-CCHN	Tham gia khám, điều trị bệnh đa khoa, Nội khoa	KCB nội khoa				Bổ sung khi có CC
11	Ngô Văn Thảo	BCKI	18	V.08.01.03	000006/ĐNO-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, thực hiện các chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	KCB nội khoa XN - CDHA			x	Đủ điều kiện



12	Nguyễn Việt Hùng	CN XN	10	V.08.07.18	00004893/DL-CCHN	Thực hiện chức năng Cử nhân xét nghiệm	Chuyên ngành xét nghiệm				Bỏ sung khi có CC
13	Trần Hữu Đức	Thạc sĩ	7	V.08.01.03	0001553/DNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa và YHGD	KCB nội khoa - HSOC	x			Đủ điều kiện
14	Hứa Thị Đào	BSCKI	11	V.08.01.03	002204/DNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa, YHGD	KCB Nhi khoa - HSOC				Bỏ sung khi có CC
15	Trình Thị Thái	CN DD	34	V.08.05.12	0000295/DNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	CSNB chuyên ngành HSOC		x		Đủ điều kiện
16	H' Bình Eban	BSCKI	20	V.08.01.03	0001367/DNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh đa khoa, sản phụ khoa	KCB sản phụ khoa				Bỏ sung khi có CC
17	Nguyễn Hoàng Gia Trung Khang	BSCKI	14	V.08.01.03	0001115/DNO-CCHN	Khám, điều trị bệnh ngoại khoa và đa khoa	KCB ngoại khoa		x		Đủ điều kiện
18	Lưu Thị Nhài	CN DD	17	V.08.05.12	0000618/DNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	ATNB - CSNB ngoại khoa		x		Đủ điều kiện
19	Nguyễn Thị Tuyết	CN HS	14	V.08.06.15	002636/DNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh sản khoa	CSNB phụ sản				Bỏ sung khi có CC
20	Phạm Thị Thu Thảo	BSCKI	19	V.08.01.03	000180/DNO-CCHN	Tham gia khám, điều trị bệnh nội khoa và đa khoa	KCB chuyên khoa truyền nhiễm		x		Đủ điều kiện
21	Phan Thị Oanh	CN DD	16	V.08.05.12	0001205/DNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	ATNB - CSNB nhi khoa				Bỏ sung khi có CC
22	Lê Thị Luyện	BSCKI	15	V.08.01.03	002444/DNO-CCHN	Tham gia khám, điều trị bệnh YHCT&PHCN	KCB YHCT và PHCN	x			Đủ điều kiện
23	Đặng Thị Thanh Hậu	CN DD	16	V.08.05.12	003176/DNO-CCHN	Chăm sóc người bệnh	CSNB chuyên ngành YHCT				Bỏ sung khi có CC
24	Lê Thị Chung	CKI Dược	7	V.08.08.22	451/DNO-CCHND	Nhà thuốc; Cấp phát thuốc	Dược học, Dược lâm sàng	x			Đủ điều kiện
25	Hoàng Thị Cẩm Vân	DS DH	8	V.08.08.22	247/CCHND-SYT-ĐNO	Cơ sở bán lẻ thuốc; Cấp phát thuốc	Dược học				Bỏ sung khi có CC

PHỤ LỤC 3

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ CƠ SỞ VẬT CHẤT SỬ DỤNG TRONG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
(Đính kèm bản công bố số 02/BCB-TT/TT, ngày 05/9/2023 của Trung tâm Y tế huyện Cư Jút)

I. TRANG THIẾT BỊ Y TẾ:

I. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA KHÂM - HSCC - LCK

Stt	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy điện não đồ 32 kênh		Máy	1	1		Trình Thị Thái
2	Máy theo dõi bệnh nhân		Máy	3	3		Trình Thị Thái
3	Bom tiêm điện		Máy	2	2		Trình Thị Thái
4	Máy phá rung tim		Máy	1	1		Trình Thị Thái
5	Máy điện não		Máy	1	1		Trình Thị Thái
6	Hệ thông nội soi tai mũi họng		Hệ thống	1	1		Trình Thị Thái
7	Máy điện tim		Máy	1	1		Trình Thị Thái
8	Bàn dây dùng cụ y tế		Cái	1	1		Trình Thị Thái
9	Bộ dùng cụ điều trị răng trẻ em		Bộ	2	2		Trình Thị Thái
10	Bộ khám điều trị răng hàm mắt		Bộ	15	15		Trình Thị Thái
11	Đèn soi dây mắt		Cái	1	1		Trình Thị Thái
12	Ghế + máy răng		Cái	2	2		Trình Thị Thái
13	Ghế khám điều trị tai mũi họng		Cái	1	1		Trình Thị Thái
14	Giường cấp cứu		Cái	11	11		Trình Thị Thái
15	Giường cấp cứu đa năng		Cái	4	4		Trình Thị Thái
16	Labo răng giả cho 4 kỹ thuật viên(du trang thiết bị nhựa và gồm sứ)		Cái	1	1		Trình Thị Thái
17	Máy đo thị lực		Máy	1	1		Trình Thị Thái
18	Máy hút đom đai		Máy	1	1		Trình Thị Thái
19	Máy lấy cao răng		Máy	2	2		Trình Thị Thái
20	Máy tạo ô xy		Máy	5	5		Trình Thị Thái
21	Xe đẩy bệnh nhân ngồi		Cái	2	2		Trình Thị Thái
22	Tủ đầu giường		Cái	15	15		Trình Thị Thái



2. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA NGOẠI - CSSKSS

Stt	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy gây mê		Máy	2	2	2	Lưu Thị Nhài
2	Giường ủ áp sơ sinh		Cái	2	2	2	Lưu Thị Nhài
3	Đèn mổ treo trần		Cái	1	1	1	Lưu Thị Nhài
4	Hệ thống khí sạch áp lực dương		Hệ thống	1	1	1	Lưu Thị Nhài
5	Bộ dụng cụ phẫu thuật mổ mở		Bộ	1	1	1	Lưu Thị Nhài
6	Máy theo dõi bệnh nhân		Máy	3	3	3	Lưu Thị Nhài
7	Bơm tiêm điện		Cái	2	2	2	Lưu Thị Nhài
8	Máy truyền dịch		Máy	1	1	1	Lưu Thị Nhài
9	Đèn mổ treo trần		Cái	3	3	3	Lưu Thị Nhài
10	Đèn mổ di động		Cái	2	2	2	Lưu Thị Nhài
11	Máy theo dõi sản khoa 02 chức năng		Máy	4	4	4	Lưu Thị Nhài
12	Bàn bó bột		Cái	1	1	1	Lưu Thị Nhài
13	Bàn đầy dụng cụ y tế		Cái	1	1	1	Lưu Thị Nhài
14	Bàn đẻ		Cái	3	3	3	Lưu Thị Nhài
15	Bộ dụng cụ cắt tử cung		Bộ	1	1	1	Lưu Thị Nhài
16	Bộ dụng cụ đỡ đẻ		Bộ	5	5	5	Lưu Thị Nhài
17	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa		Bộ	2	2	2	Lưu Thị Nhài
18	Bộ dụng cụ mổ lấy thai		Bộ	2	2	2	Lưu Thị Nhài
19	Bộ dụng cụ phẫu thuật phụ khoa		Bộ	1	1	1	Lưu Thị Nhài
20	Bộ tiêu phẫu		Bộ	5	5	5	Lưu Thị Nhài
21	Bộ trung phẫu		Bộ	1	1	1	Lưu Thị Nhài
22	Cưa cắt Bột loại điện		Cái	1	1	1	Lưu Thị Nhài
23	Đèn điều trị da vàng		Cái	3	3	3	Lưu Thị Nhài
24	Giường cấp cứu đa năng		Cái	10	10	10	Lưu Thị Nhài
25	Giường hồi sức sau đẻ		Cái	5	5	5	Lưu Thị Nhài
26	Lồng áp trẻ sơ sinh		Cái	2	2	2	Lưu Thị Nhài
27	Máy đốt điện cổ tử cung		Máy	2	2	2	Lưu Thị Nhài
28	Máy hút đờm dãi		Máy	2	2	2	Lưu Thị Nhài
29	Máy hút nhớt trẻ sơ sinh		Máy	2	2	2	Lưu Thị Nhài

30	Máy hút phẫu thuật		Máy	2	2	2	2	Lưu Thị Nhài
31	Tủ đựng dụng cụ y tế		Cái	5	5	5	5	Lưu Thị Nhài
32	Tủ lạnh		Cái	2	2	2	2	Lưu Thị Nhài
33	Tủ sấy điện		Cái	2	2	2	2	Lưu Thị Nhài
34	Xe đẩy bệnh nhân ngồi		Cái	4	4	4	4	Lưu Thị Nhài
35	Giường bệnh		Cái	53	53	53	53	Lưu Thị Nhài
36	Tủ đầu giường		Cái	53	53	53	53	Lưu Thị Nhài
37	Khoan tay		Cái	1	1	1	1	Lưu Thị Nhài
38	Bộ thay băng rửa vết thương + cắt chỉ		Bộ	5	5	5	5	Lưu Thị Nhài
39	Tủ lạnh đựng vắc xin		Cái	1	1	1	1	Lưu Thị Nhài
40	Máy soi cổ tử cung		Máy	1	1	1	1	Lưu Thị Nhài

3. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA NỘI - NHI - NHIỄM

Stt	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy thở		Máy	2	2	2	Phan Thị Oanh
2	Máy theo dõi bệnh nhân		Máy	2	2	2	Phan Thị Oanh
3	Bom tiêm điện		Cái	3	3	3	Phan Thị Oanh
4	Máy điện tim		Máy	1	1	1	Phan Thị Oanh
5	Máy hút đờm dãi		Máy	2	2	2	Phan Thị Oanh
6	Máy khí dung		Máy	8	8	8	Phan Thị Oanh
7	Máy tạo ô xy		Máy	9	9	9	Phan Thị Oanh
8	Tủ lạnh		Cái	2	2	2	Phan Thị Oanh
9	Giường bệnh		Cái	90	90	90	Phan Thị Oanh
10	Tủ đầu giường		Cái	70	70	70	Phan Thị Oanh
11	Hệ thống oxy dòng cao		Hệ thống	2	2	2	Phan Thị Oanh

4. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA YHCT&PHCN

Stt	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy kéo dẫn cột sống cổ, thắt lưng tự động		Máy	2	2	2	Đặng Thị Hậu
2	Máy sắc thuốc 24 bếp		Máy	1	1	1	Đặng Thị Hậu
3	Máy sắc thuốc 16 bếp		Máy	1	1	1	Đặng Thị Hậu



4	Máy điều trị vi sóng		Máy	1	1	1	Đặng Thị Hậu
5	Máy lade điều trị		Máy	2	2	2	Đặng Thị Hậu
6	Máy siêu âm điều trị		Máy	1	1	1	Đặng Thị Hậu
7	Máy điện châm		Máy	28	28	28	Đặng Thị Hậu
8	Xe đẩy bệnh nhân ngồi		Cái	2	2	2	Đặng Thị Hậu
9	Giường bệnh		Cái	40	40	40	Đặng Thị Hậu
10	Tủ đầu giường		Cái	36	36	36	Đặng Thị Hậu
11	Ghế tập mạnh tay chân		Cái	1	1	1	Đặng Thị Hậu
12	Máy điện từ trường điều trị		Máy	1	1	1	Đặng Thị Hậu

5. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA XÉT NGHIỆM - CDHA

Stt	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy X quang kỹ thuật số chụp tổng quát		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
2	Máy siêu âm Tổng quát 4D		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
3	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
4	Máy đo loãng xương toàn thân		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
5	Hệ thống nội soi dạ dày - tá tràng bằng ống soi mềm video - monitor		hệ thống	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
6	Hệ thống nội soi đại tràng bằng ống soi mềm video - monitor		hệ thống	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
7	Máy điện não đồ 32 kênh		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
8	Máy X quang di động		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
9	Máy điện tim		Máy	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
10	Máy siêu âm 2D		Máy	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
11	Máy HbA1C		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
12	Máy li tâm đa năng >=4000 vòng/phút		Máy	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
13	Máy phân tích khí máu		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
14	Máy đo điện giải N+,K+,CL- điện cực chọn lọc ion		Máy	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
15	Máy đo độ loãng xương		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
16	Máy ly tâm		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
17	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số		Máy	3	3	3	Trần Thị Đông Phương
18	Máy rửa phim X-quang		Máy	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
19	Tủ âm 370C - 560C		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
20	Tủ lạnh		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương

21	Tủ lạnh lưu trữ máu		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
22	Tủ âm sâu 350C		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
23	Tủ âm sâu 900C		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
24	Tủ lạnh đựng sinh phẩm		Cái	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
25	Kính hiển vi 2 mắt		Cái	4	4	4	Trần Thị Đông Phương
26	Micropipet các loại		Cái	9	9	9	Trần Thị Đông Phương
27	Máy lắc máu		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
28	Tủ an toàn sinh học cấp I		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
29	Tủ an toàn sinh học cấp II		Cái	2	2	2	Trần Thị Đông Phương
30	Máy thử test đường máu		Máy	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
31	Nồi hấp tiệt trùng		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương
32	Ôn áp lớn Lioa		Cái	1	1	1	Trần Thị Đông Phương

6. DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KHOA TẠI CÁC BỘ PHẬN

Stt	Tên thiết bị	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng		Người quản lý
					Đang sử dụng	Phục vụ giảng dạy	
1	Máy hấp rác		Máy	1	1		Lê Thị Thơm
2	Máy hấp 180 lít		Máy	2	2		Lê Thị Thơm
3	Nồi hấp tiệt trùng 75 lít		Cái	1	1		Lê Thị Thơm
4	Nồi hấp tiệt trùng 45 lít		Cái	1	1		Lê Thị Thơm
5	Tủ sấy 120 lít		Cái	1	1		Lê Thị Thơm
6	Máy sấy đồ vải 30 Kg		Máy	1	1		Lê Thị Thơm
7	Máy giặt công nghiệp 30 Kg		Máy	1	1		Lê Thị Thơm
8	Máy giặt công nghiệp 25 Kg		Máy	2	2		Lê Thị Thơm
9	Máy giặt gia đình 12 Kg		Máy	4	4		Lê Thị Thơm
10	Máy là tay chạy điện		Máy	1	1		Lê Thị Thơm
11	Máy điều chế Javen		Máy	1	1		Lê Thị Thơm
12	Máy cắt rác		Máy	1	1		Lê Thị Thơm
13	Tủ lạnh bảo quản rác		Cái	1	1		Lê Thị Thơm
14	Máy đánh sàn nhà		Máy	4	4		Lê Thị Thơm



II. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT

S/tt	Tên cơ sở vật chất	Số lượng	Ghi chú
1	Hội trường 200 chỗ	1	
2	Hội trường 20-30 chỗ	2	
3	Phòng giao ban khoa đáp ứng nhu cầu giảng dạy 20 chỗ ngồi	5	
4	Máy chiếu + màn hình	2	
5	Máy tính xách tay	5	
6	Bảng viết	5	
7	Giường bệnh đáp ứng nhu cầu giảng dạy	158	
8	Số khoa lâm sàng	4	
9	Số khoa cận lâm sàng	2	
10	Phòng chức năng	3	
11	Phòng trực	8	

Số: 29/QĐ-TTYT

Cư Jút, ngày 05 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định Sử dụng trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ JÚT

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ – UBND, ngày 28/9/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút trực thuộc Sở Y tế “Trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện”;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ – SYT, ngày 26/02/2019 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thị xã thuộc tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Xét đề nghị của Phụ trách phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Trung tâm Y tế huyện Cư Jút,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này quy định Sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút (có Quy định đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách phòng Kế hoạch nghiệp vụ, trưởng các khoa, phòng có liên quan, sinh viên và giảng viên tham gia thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHNV.



Bùi Thị Minh Nghĩa

QUY ĐỊNH

Sử dụng các trang thiết bị y tế và cơ sở vật chất trong đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút

(Kèm theo Quyết định số 209/QĐ-TTYT ngày 05/9/2023 của TTYT huyện Cư Jút)

1. Quy định sử dụng trang thiết bị y tế

- Chỉ sử dụng, vận hành trang thiết bị y tế khi được phép của nhân viên y tế quản lý thiết bị.
- Sử dụng, vận hành thiết bị y tế theo đúng hướng dẫn, tuân thủ các nguyên tắc an toàn khi sử dụng thiết bị.
- Có trách nhiệm bảo quản, vệ sinh thiết bị y tế sau khi sử dụng.
- Báo cáo lại nhân viên y tế quản lý thiết bị (hoặc nhân viên trực) khi phát hiện thiết bị y tế bị hư hỏng hoặc lỗi khi sử dụng.
- Nghiêm cấm các hành vi gây hư hại đến trang thiết bị y tế, nếu phát hiện sẽ phải bồi thường theo giá trị hư hỏng.

2. Quy định sử dụng cơ sở vật chất

- Tập thể hoặc cá nhân sinh viên không được có những hành vi làm hư hại đến tài sản chung của Trung tâm Y tế và phòng học.
- Làm tốt công tác vệ sinh sau mỗi buổi học, không được vứt rác bừa bãi trong lớp và khuôn viên Trung tâm Y tế.
- Sinh viên không được vẽ, viết bẩn lên bảng, trên tường, trên bàn ghế, phải có trách nhiệm tự bảo quản và giữ gìn bàn ghế, chỗ mình ngồi. Không được đứng trên ghế, đứng hoặc ngồi trên bàn. Nếu bàn ghế có hiện tượng hư hỏng (long đinh vít, xiêu vẹo. . .) học sinh có trách nhiệm báo cáo ngay cho giáo viên để kịp thời sửa chữa, nếu không tự sửa được, phải báo cáo ngay khoa, phòng để có biện pháp thích hợp.
- Đối với các thiết bị (đèn, quạt...) phải tiết kiệm điện khi sử dụng; Nếu tập thể hoặc cá nhân sinh viên làm hư hại thiết bị phải bồi thường theo giá trị hiện hành.
- Việc sử dụng thiết bị trong các phòng bộ môn theo đúng hướng dẫn của giáo viên phụ trách và giáo viên bộ môn.
- Khi hết học từng buổi phải tắt đèn, quạt, đóng và khóa tất cả các cửa./.

Số: 208/QĐ-TTYT

Cư Jút, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công người theo dõi, quản lý công tác đào tạo
thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CƯ JÚT

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ – UBND, ngày 28/9/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút trực thuộc Sở Y tế “Trên cơ sở sáp nhập Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm Y tế huyện, Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện”;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ – SYT, ngày 26/02/2019 của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thị xã thuộc tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính Phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Hành chính – Kế toán thuộc Trung tâm Y tế huyện Cư Jút,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công người theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút gồm các ông bà có tên sau đây:

1. Ông: Nguyễn Văn Vinh, Phó giám đốc - phụ trách chuyên môn, quản lý chung về công tác đào tạo thực hành.

2. Ông: Nguyễn Anh Tâm, Phó phòng Kế hoạch nghiệp vụ, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành. Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành của cơ sở giáo dục gửi đến thuộc các ngành Bác sĩ, Dược sĩ.

3. Ông: Phạm Bá Toàn, Trưởng phòng Điều dưỡng, chịu trách nhiệm: Thống nhất với cơ sở giáo dục danh sách người học thực hành và việc phân công người giảng dạy thực hành. Tiếp nhận người học thực hành, người giảng dạy thực hành và theo dõi, quản lý công tác đào tạo thực hành của cơ sở giáo

dục gửi đến thuộc các ngành Điều dưỡng đa khoa, Hộ sinh, Kỹ thuật viên Y, Y sĩ đa khoa, Y sĩ YHCT.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức hành chính, các ông/bà có tên tại Điều 1, trưởng các khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HCKT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Minh Nghĩa

Số: 05/QuyĐ-TTYT

Cư Jút, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUY ĐỊNH

Việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về việc Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Trung tâm Y tế huyện Cư Jút ban hành Quy định việc tích hợp đào tạo nội dung An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH:

1. Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về: An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y.

2. Sau khi tốt nghiệp ra trường hành nghề khám chữa bệnh: học viên có đủ năng lực thực hành, hành nghề theo pháp luật và đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo an toàn cho người bệnh, giao tiếp đúng mực với người bệnh, tôn trọng gia đình người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

II. QUY ĐỊNH CHUNG:

100% học viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại Trung tâm Y tế còn phải tham gia đầy đủ các buổi học chuyên đề về: An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế theo quy định của Trung tâm Y tế.

III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

Trong quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành, cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành sẽ thống nhất việc đưa nội dung đào tạo về An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế vào kế hoạch đào tạo thực hành cụ thể như sau:

1. Nội dung đào tạo An toàn người bệnh:

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học:

* **Mục tiêu chung:** Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và các giải pháp phòng ngừa các sai sót, sự cố y khoa cho người thực hành khám, chữa bệnh để bảo đảm các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn hơn cho người bệnh.

* **Mục tiêu cụ thể:**

- Về kiến thức:



- + Giải thích được các thuật ngữ liên quan tới an toàn người bệnh.
- + Phân loại được nguyên nhân và các giải pháp phòng ngừa sự cố y khoa không mong muốn.
- Về thực hành:
 - + Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn người bệnh trong khi thực hành chăm sóc và điều trị cho người bệnh.
 - + Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ những sự cố đã xảy ra.
- Về thái độ:
 - + Nhận ra bản chất phức tạp của sự cố y khoa và tự giác tham gia vào các hoạt động khắc phục sự cố y khoa đảm bảo an toàn người bệnh.
 - + Chấp nhận đổi mới về văn hóa an toàn người bệnh trong công tác khám chữa bệnh.

1.2. Đối tượng:

100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế.

1.3. Khung chương trình:

S tt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
01	Bài 1: Tổng quan về sự cố y khoa	4	4	0
02	Bài 2: Phòng ngừa sự cố y khoa trong việc xác định người bệnh và thông tin trong nhóm y tế	2	1	1
03	Bài 3: Phòng ngừa sự cố y khoa trong sử dụng thuốc	2	1	1
04	Bài 4: Phòng ngừa sự cố y khoa trong phẫu thuật, thủ thuật	2	1	1
05	Bài 5: Phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	4	3	1
06	Bài 6: Phòng ngừa sự cố y khoa trong môi trường y tế và trong sử dụng trang thiết bị, vật tư y tế	2	1	1
Tổng số thời gian		16	11	5

1.4. Thời gian đào tạo:

Tổng thời gian của môn học 16 tiết học. Tương đương với 02 ngày học hoặc 04 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

2. Nội dung đào tạo về Y đức và Quy tắc ứng xử trong ngành Y tế:

1.1. Mục tiêu học viên cần đạt được sau khóa học:

* **Mục tiêu chung:** Trang bị cho học viên, sinh viên những kiến thức về y đức, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tinh thần, thái độ phục vụ nhằm tạo niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

* **Mục tiêu cụ thể:**

- Về kiến thức:
+ Trình bày được các kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.

+ Trình bày được những nội dung chính trong thông tư số 07/2014/TT- BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

+ Trình bày được 8 chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên.

- Về kỹ năng:

Áp dụng được các kỹ năng giao tiếp và quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức công tác trong ngành y tế vào thực hành khám chữa bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong công tác khám chữa bệnh.

+ Thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức và văn hóa giao tiếp của nhân viên y tế trong môi trường bệnh viện.

1.2. Đối tượng:

100% học viên, sinh viên khi tham gia thực tập lâm sàng tại các khoa trong Trung tâm Y tế.

1.3. Khung chương trình:

S tt	Tên bài	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
01	Bài 1: Kỹ năng giao tiếp và hiện trạng giao tiếp trong các cơ sở y tế hiện nay.	4	2	2
02	Bài 2: Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.	4	3	1
03	Bài 3: Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên (dành cho Điều dưỡng, Hộ sinh).	4	3	1
Tổng số thời gian		12	8	4

1.4. Thời gian đào tạo:

Tổng thời gian của môn học 12 tiết học. Tương đương với 1,5 ngày học hoặc 03 buổi học. Mỗi tiết học: 50 phút.

IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN:

- Trong quá trình triển khai thực hiện công tác đào tạo thực hành cho học viên/ sinh viên tại Trung tâm Y tế huyện Cư Jút. Cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành căn cứ quy định này trong quá trình phối hợp xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo thực hành để tích hợp nội dung đào tạo An toàn người bệnh, Y đức và Quy tắc ứng xử cho học viên trong quá trình học thực hành tại Trung tâm Y tế.

- Các đơn vị, cá nhân, học viên/ sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thực hiện nghiêm túc quy định này.

- Quy định này sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế của Trung tâm Y tế huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (chỉ đạo TH);
- Các khoa, phòng (thực hiện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Thị Minh Nghĩa